

Số: 78 /TB-UBND

Sơn Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO
Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định phân cấp quản lý viên chức theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2020;

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020, như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng cần tuyển: Tổng số 16 chỉ tiêu.

2. Vị trí cần tuyển:

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 01 chỉ tiêu.
- Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: 09 chỉ tiêu.
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: 06 chỉ tiêu.

(có biểu chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng và vị trí việc làm cần tuyển kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển vào làm viên chức phải có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đủ điều kiện quy định tại Điều 22, Luật Viên chức.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ .

3. Phương thức tuyển dụng

3.1. Xét tuyển

3.1.1. Đối tượng xét tuyển

- Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Những người thuộc đối tượng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Những người thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017 - 2021 và Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

3.1.2. Nội dung xét tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, việc xét tuyển được thực hiện theo 02 vòng:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị). Thang điểm 100 điểm.

3.1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức.

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3.2. Thi tuyển

3.2.1. Đối tượng thi tuyển:

Thi tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển viên chức theo quy định, bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt (trừ vị trí việc làm hết chỉ tiêu tuyển dụng do người dự xét tuyển đã trúng tuyển).

3.2.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể việc thi tuyển được thực hiện theo 02 vòng.

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi gồm 2 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ (Tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Người dự thi không phải thi phần tin học do tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính theo quy định. Không phức khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b). Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút, thang điểm: 100 điểm.

3.2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng; hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ).

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- 05 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển. Hồ sơ dự tuyển do cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện phát hành theo mẫu quy định.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày **14/6/2021** đến hết ngày **13/7/2021** (trong giờ hành chính)

- Địa điểm nhận hồ sơ: Tại cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện Sơn Dương, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. (Tầng 1, nhà làm việc Huyện ủy Sơn Dương).

3. Thời gian và địa điểm xét tuyển, thi tuyển:

- Thời gian xét tuyển: Dự kiến trong tháng 8/2021.

- Thời gian thi tuyển: Dự kiến trong tháng 9/2021.

- Địa điểm, thời gian xét tuyển, thi tuyển chính thức Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện sẽ có thông báo bằng văn bản sau.

4. Lệ phí tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện, các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

2. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: Đăng tải, đưa tin các thông tin tuyển dụng viên chức giáo dục trên sóng phát thanh truyền hình của huyện và trang thông tin điện tử của huyện.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Có trách nhiệm niêm yết công khai thông báo trên tại Bộ phận một cửa của huyện.

Trên đây là Thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương. / *to b*

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh (B/cáo);
- T. Trục Huyện ủy; HĐND huyện (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (C/đạo);
- Cổng thông tin điện tử Tuyên Quang (Đăng tải);
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Lưu: VT; (Dg. TCNV.40b). / *o*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Giang Tuấn Anh

BIỂU CHI TIẾT CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 78/TB-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Vị trí việc làm, chức danh cần tuyển dụng	Số lượng cần tuyển dụng	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	Giáo viên THPT hạng III dạy Lịch sử	1	Đại học trở lên, ngành sư phạm Lịch sử hoặc chuyên ngành Lịch sử có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	
2	Trung tâm Văn hóa, truyền thông và thể thao	Nghiệp vụ thể dục thể thao (Huấn luyện viên hạng III)	2	Đại học trở lên, ngành Giáo dục thể chất, Thể dục thể thao	
		Kỹ thuật phát thanh, truyền hình, âm thanh, ánh sáng	3	Trung cấp trở lên, một trong các ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ thông tin.	
		Nghiệp vụ văn hóa, văn nghệ (Hướng dẫn viên văn hóa hạng III)	2	Đại học trở lên, ngành Quản lý văn hóa, Nghệ thuật biểu diễn	
		Phóng viên, biên tập (hạng III)	1	Đại học trở lên, ngành Báo chí	
		Nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cổ động	1	Đại học trở lên	
3	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	Phụ trách khuyến nông, trồng trọt lâm sinh	2	Đại học trở lên, một trong các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Nông học, Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế lâm nghiệp	
		Chuyên quản giống con nuôi, thức ăn, thuốc thú y và kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y	2	Đại học trở lên, một trong các ngành: Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản	
		Kiểm soát dịch động vật, chẩn đoán, phòng chống dịch, bệnh động vật	2	Đại học trở lên, một trong các ngành: Chăn nuôi, Thú y	